

DIỄN ĐẠT TRONG VĂN NGHỊ LUẬN

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm được những yêu cầu về diễn đạt và một số cách diễn đạt hay trong văn nghị luận.

– Nhận biết được những đặc sắc trong cách diễn đạt của một đoạn văn, bài văn nghị luận và có kĩ năng diễn đạt tốt.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Năng lực diễn đạt nói chung và năng lực diễn đạt trong việc viết các kiểu văn bản nói riêng của HS ở nhà trường phổ thông là một trong những điểm yếu rất cần được khắc phục. Diễn đạt gắn chặt với tư duy, phản ánh khả năng và trình độ tư duy. Muốn có năng lực diễn đạt tốt, cần có hai điều kiện : một là tư duy (suy nghĩ thâm trong đầu) sáng sủa, mạch lạc, sắc sảo và hai là khả năng vận dụng ngôn ngữ (hoặc phương tiện gì đó) để thể hiện một cách trung thành, chính xác, sáng tỏ những suy nghĩ thâm kín của mình. Có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau. Diễn đạt bằng ngôn ngữ chủ yếu với hai dạng *nói* và *viết*.

Thực chất *năng lực diễn đạt* đều là khả năng diễn tả suy nghĩ của người viết bằng câu chữ, ngôn từ, hình ảnh,... Do đó, các biểu hiện của năng lực diễn đạt kém thường là :

– Diễn đạt lủng củng : dùng từ ngữ sai, câu thiếu chủ ngữ hoặc vị ngữ, trùng lặp trước sau.

– Diễn đạt tối nghĩa : viết không rõ ý, không mạch lạc, không hiểu điều mình viết.

– Diễn đạt dài dòng : câu dài lê thê, phát triển nhiều thành phần phụ làm mờ trọng tâm thông báo.

– Diễn đạt khô khan : văn viết cộc lốc, thiếu hình ảnh, thiếu "chất văn",...

b) Văn nghị luận là sản phẩm của tư duy lô gích, đòi hỏi sự chặt chẽ, gọn gàng, sáng sủa ; thể hiện mạnh mẽ sự khẳng định cũng như phủ định. Để có sức thuyết phục cao, văn nghị luận cần lập luận sắc sảo, kín kẽ,... vì thế bên cạnh việc rèn luyện kĩ năng tìm ý, lập dàn ý, vận dụng các thao tác lập luận cần chú ý rèn luyện cho HS kĩ năng diễn đạt theo các yêu cầu từ đúng đến hay.

Để rèn luyện kĩ năng diễn đạt, trong bài học này, SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai nêu lên ba phần. Phần 1 nêu lên các yêu cầu cơ bản của việc diễn đạt nói chung và diễn đạt trong văn nghị luận nói riêng. Phần 2 nêu lên một số cách diễn đạt hay, những cách diễn đạt tạo nên được sức hấp dẫn, truyền cảm và có tính nghệ thuật. Phần 3 là nội dung luyện tập.

2. Về phương pháp

Do thời lượng ít (1 tiết), SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai chỉ nêu lên những yêu cầu cơ bản mà không có điều kiện trình bày đầy đủ về nội dung cũng như nêu các ví dụ cụ thể. Khi hướng dẫn HS tìm hiểu bài, GV nên tập trung vào trọng tâm bài : giúp HS nắm vững các yêu cầu về diễn đạt và hiểu đặc điểm một số cách diễn đạt hay. Phần thực hành nên kết hợp với những tiết trả bài thường kì để liên hệ với các lỗi và cách sửa lỗi về diễn đạt trong bài viết của HS.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

GV nêu lên vai trò và ý nghĩa của kĩ năng diễn đạt trong bài văn nghị luận.

2. Phần nội dung chính

a) Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung : *Yêu cầu về diễn đạt trong văn nghị luận* (mục 1). GV cho HS đọc và tìm hiểu những nội dung được trình bày trong SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai, hướng dẫn HS tóm tắt những ý chính cần nắm vững.

– Yêu cầu chung : dùng từ, đặt câu đúng nghĩa, đúng ngữ pháp, hành văn trong sáng, phù hợp với nội dung biểu đạt, thể hiện trung thành ý nghĩ và tình cảm của bản thân.

– Yêu cầu riêng đối với văn nghị luận : cần đảm bảo *tính chặt chẽ, chuẩn xác* nhưng cũng cần có *tính biểu cảm*.

– Các lỗi về diễn đạt : dùng từ thiếu chính xác, dùng không đúng quan hệ từ, quan hệ nghĩa, mạch liên kết đứt đoạn hoặc trùng lặp,... Cũng cần tránh lối dùng từ khuôn sáo, lối viết khoa trương, khoe chữ, nhận định, đánh giá cực đoan, dùng hình ảnh hoặc từ cảm thán một cách tràn lan, không đúng chỗ,... GV khái quát thành các loại lỗi cơ bản đã nêu trong phần *Những điểm cần lưu ý* ở trên.

b) Hướng dẫn HS tìm hiểu *Một số cách diễn đạt hay* (mục 2)

– HS đọc và tìm hiểu những nội dung được trình bày trong SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai. GV yêu cầu chỉ ra các biểu hiện của cách diễn đạt hay trong từng ví dụ cụ thể. Có thể kết hợp chọn một số đoạn văn hay của HS để phân tích và biểu dương.

– Những nội dung trình bày trong phần này vừa nêu yêu cầu, vừa có ví dụ và phân tích các ví dụ, do đó GV không nên dừng lại lâu ở tất cả các mục nhỏ mà cần hướng dẫn để HS tự đọc, tự tìm hiểu bài học. Trên cơ sở đó, GV tổng kết lại một số cách diễn đạt hay cần chú ý.

c) Hướng dẫn HS luyện tập

GV hướng dẫn HS đọc và rút ra nhận xét về đặc sắc trong cách diễn đạt của mỗi đoạn trích. Chẳng hạn với đoạn văn của Hoài Thanh, để làm nổi bật sự phân hoá đa dạng và phần nào cũng là sự quấn quýt, bế tắc của ý thức cá nhân trong thơ mới, tác giả đã dùng nhiều từ ngữ rất ấn tượng, phù hợp và khái quát được phong cách riêng của mỗi nhà thơ. Câu văn linh hoạt, giàu nhịp điệu, cấu tứ độc đáo : tạo ra hình ảnh một độc giả đang theo chân các nhà thơ mới để bước vào thế giới riêng của mỗi người.

3. Phần củng cố

– Nhắc lại vai trò của diễn đạt và các lỗi trong diễn đạt thường mắc.

– Yêu cầu HS sưu tầm các đoạn văn, bài văn nghị luận có cách diễn đạt hay, độc đáo.